

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐST

Ngày: 10 -10 -2018.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hải Long

Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông K.Mich – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2018 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc X, sinh năm: 1963

Trú tại: tổ 12 Đặng T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hứa Văn D, sinh năm: 1957

Trú tại: 03 Mê L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 25/6/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc X trình bày: Bà và ông D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1988 nhưng cho đến năm 1998 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, bà và ông

D sống tại Đức Trọng được 3 năm thì chuyển lên Đ. Trong quá trình chung sống, ngay từ đầu đã không có hạnh phúc, nguyên nhân do ông D thường xuyên nhậu nhẹt, say sưa, không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Do đó cả hai thường xuyên xảy ra cãi vã và sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, và giữa vợ chồng bà cũng không còn có trách nhiệm gì với nhau. Bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông D được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Kim Vy V, sinh ngày 07/8/1988. Hiện con đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Về tài sản chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa cho ông Hứa Văn D nhưng ông D không đến Tòa

Trong quá trình xét xử: Bà X xác định không còn tình cảm với ông D, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Ông D vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự. Đề xuất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X. Cho bà X được ly hôn với ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà X và ông D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông D là hợp pháp.

[2] Theo bà X khai vợ chồng sống chung với nhau không hạnh phúc nguyên nhân do ông D thường xuyên rượu chè say sưa, không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà đã chịu đựng ông nhiều năm nay. Nay xác định tình cảm không còn, bà xin ly hôn với ông D.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở bởi lẽ ông D biết bà X làm đơn xin ly hôn, mà vẫn không chịu lên Tòa tham gia hòa giải, thể hiện sự bỏ mặc, không muốn níu kéo. Xét mâu thuẫn đã kéo dài trong nhiều năm, không ai còn quan tâm lẫn nhau, có hàn gắn cũng không có hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho bà X ly hôn với ông D.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Kim Vy V, sinh ngày 07/8/1988. Hiện con đã trưởng thành nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X khai không có nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bà X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc X. Cho bà Huỳnh Ngọc X và ông Hứa Văn D ly hôn.

2- Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0008206 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà X có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với ông D vắng mặt tại phiên Tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga